

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 05-9-2022  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Quang Hiền và bà Lê Thị Hà.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun - cán bộ TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11/5/2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/8/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thu H– Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Địa chỉ:* Thôn Đắk H, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

*Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc C – Có mặt.

*Địa chỉ:* Thôn Đắk H, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2022 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 09/5/2022), quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H trình bày:*

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Ngọc C kết hôn năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự hòa hợp chia sẻ, anh C nghe lời bố mẹ không có chính kiến riêng. Đến năm 2019 mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị không chung sống với nhau, chị H đi về quê Nam Định làm công nhân. Trong thời gian này chị H có về và mong muốn đoàn tụ nhưng anh C không có thiện chí. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, chị H yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Ngọc C.

Về con chung: Chị H và anh C không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và lời khai tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Ngọc C trình bày:*

Anh C thừa nhận mối quan hệ hôn nhân của anh chị đúng như lời trình bày của chị H. Anh C cho rằng việc chị H yêu cầu ly hôn xuất phát từ phía chị H, anh chị không có mâu thuẫn gì. Năm 2019 chị H tự ý bỏ đi, vợ chồng không chung sống với nhau, chị H không liên lạc gì với anh, anh C không biết chị H đi đâu, làm gì. Nay tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nữa, anh C đồng ý ly hôn với chị H.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Ngọc C thể hiện: Thôn xóm không nhận được yêu cầu hòa giải đoàn tụ nào của chị H cũng như anh C, không biết anh chị có mâu thuẫn gì không tuy nhiên từ năm 2019 đến nay chị H bỏ đi làm ăn không còn chung sống với anh C.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh C giữ nguyên quan điểm của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Ngọc C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các chứng cứ tài liệu gồm: 01 bản sao sổ hộ khẩu; 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”. Bị đơn anh Phạm Ngọc C có nơi cư trú tại thôn Đắc H, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Giấy chứng nhận kết hôn số 40 được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông ngày 29/11/2016. Do đó, hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Ngọc C là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

*“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.*

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương ở thôn Đắc H, xã T thể hiện: Chính quyền địa phương không biết giữa anh C và chị H có mâu thuẫn gì không. Tuy nhiên, từ năm 2019 chị H bỏ đi làm ăn xa, anh chị không còn chung sống với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống để có được hạnh phúc gia đình phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Việc chị H đi làm ăn xa, anh chị không chung sống với nhau thời gian đã lâu, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không tìm cách hàn gắn hạnh phúc khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt, xa cách. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh C không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C..

[2.2]. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu H.**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H thuận tình ly hôn với anh Phạm Ngọc C.

**2. Về án phí:** Chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị Đỗ Thị Thu H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003282/BL-THA, ngày 09/5/2022.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)**  
**Nguyễn Thị Hải Âu**